

TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018.

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình”.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy.

2. Bà Mai Thị Cẩm Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 149/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh ngày 21/9/1993.

Địa chỉ: Thôn HT, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn C - Sinh ngày 07/11/1990.

Địa chỉ: Thôn VH, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn C kết hôn với nhau ngày 11/4/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh C có tìm hiểu nhau khoảng hai năm,

việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, hai vợ chồng anh chị đi làm công ty ở Bắc Ninh. Nhưng đến khoảng tháng 8 năm 2017 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C chơi bời, tụ tập bạn bè, chị khuyên anh C thì anh C lại đánh chị. Sau đó chị phát hiện ra anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã khuyên anh C từ bỏ mối quan hệ đó và cũng nhờ gia đình can thiệp, khuyên giải nhưng anh C không thay đổi, không những vậy anh C còn đập phá đồ đạc, chửi chị và đánh chị. Đến ngày 04/02/2018, chị lại phát hiện ra anh C và người phụ nữ đó ngủ với nhau như vợ chồng, chị có nói thì anh C cảnh đe dọa chị và bênh vực người phụ nữ kia. Đến ngày 05/02/2018, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay chị và anh C sống ly thân. Chị T không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết việc anh C có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị T xác định không còn tình cảm với anh C, cương quyết xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị T xác định giữa chị và anh C có 01 con chung là Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Chị T yêu cầu anh C đóng góp nuôi con chung với mức 1.000.000^d (một triệu đồng)/ 1 tháng. Hiện nay chị đang đi làm công nhân tại công ty Glonics ở dưới thành phố Thái Nguyên, thu nhập của chị bình quân từ 5.500.000^d (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) đến 8.000.000^d (Tám triệu đồng)/ 1 tháng. Chị đang chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn HT, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi nuôi con, chị vẫn cho con chung tiếp tục theo học tại trường tiểu học Bình Thành, là trường hiện nay cháu đang theo học.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn C trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Thị T kết hôn với nhau ngày 11/4/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, anh chị có tìm hiểu nhau khoảng hai năm, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Nhưng đến khoảng tháng 8 năm 2017 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, mặc dù thực tế là không có, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xúc phạm đến nhau và thỉnh

thoảng còn xảy ra xô sát. Đến ngày 04/02/2018, anh có ngủ với một người phụ nữ khác và bị chị T phát hiện. Đến ngày 05/02/2018, chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Anh C xác định không còn tình cảm với chị T, đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh C xác định vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012. Ly hôn anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu chị T đóng góp nuôi con chung. Tuy nhiên nếu chị T nuôi con thì anh đồng ý đóng góp nuôi con với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi con trưởng thành. Hiện nay anh đang đi làm công nhân tại công ty Glonics ở dưới thành phố Thái Nguyên, thu nhập của anh bình quân từ 10.000.000^d (Mười triệu đồng) đến 13.000.000^d (Mười ba triệu đồng)/ 1 tháng. Anh đang chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn VH, xã BT, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Đinh Văn C; về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Buộc anh Đinh Văn C cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi con trưởng thành; về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về công nợ không có, không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và anh C phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tô Thị T và anh Đinh Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị T và anh C nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau, anh C không chung thủy nên đã xảy ra cãi cọ, xô sát, xúc phạm lẫn nhau. Chị T không còn yêu thương anh C nữa, cương quyết xin được ly hôn. Tại phiên hòa giải, cũng như tại phiên tòa, anh C cũng xác định không còn yêu thương chị T và đồng ý ly hôn với chị T. Xác minh tại địa phương, đại diện thôn VH, xã BT cung cấp thông tin: Quá trình chung sống tại địa phương, giữa chị T và anh C có xảy ra cãi cọ, chửi bới nhau, nguyên nhân đại diện thôn nắm được là do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác khi đi làm công ty.

Qua đó thấy rằng mục đích hôn nhân giữa chị T và anh C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị T và anh C không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần được công nhận.

- *Về con chung*: Chị T và anh C có 01 con chung là Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị T và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy cả anh C và chị T đều đảm bảo về điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cháu Kh còn nhỏ và là con gái nên cần có sự chỉ bảo, dìu dắt của người mẹ trong quá trình trưởng thành. Việc giao con cho chị T cũng không gây ảnh hưởng hay xáo trộn cuộc sống của cháu, vì chị T và anh C ở cùng xã, cháu Kh vẫn tiếp tục theo học tại trường tiểu học Bình Thành, là nơi hiện cháu đang theo học. Do vậy cần giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp và đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của cháu Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu anh C đóng góp nuôi dưỡng con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/1tháng cho đến khi con trưởng thành, anh C đồng ý. Do vậy cần ghi nhận về sự tự thỏa thuận trên.

- Về tài sản chung: Chị T và anh C xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét, giải quyết.

- Về án phí : Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh C phải chịu án phí dân sự đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 55, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Đinh Văn C.

2. Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Đinh Văn C có một con chung là Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012. Giao cho chị Tô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Đinh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Công nhận sự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Tô Thị T và anh Đinh Văn C cụ thể như sau: Hàng tháng, anh Đinh Văn C có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung Đinh Thị Minh Kh, sinh ngày 21/10/2012 với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/1 tháng (trên một tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi xuất đối với khoản tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay sau khi bản án này được ban hành.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tô Thị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018173, ngày 06/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Chị Chinh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Văn C phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Trần Thiện Hoàng